|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 2** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  *Ngày dạy:.............................* |
| **BÀI 5: CÁC SỐ 7, 8, 9** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 7, 8, 9.

- Đọc, viết được các số 7, 8, 9. Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.

- Phát triển các năng lực toán học : NL giải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học.

**-** Tích cực, hứng thú, chăm chỉ học tập. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- BGĐT, máy chiếu, máy soi.

- Bộ đồ dùng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **4’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  - GV yêu cầu HS đếm số đồ vật có trong tranh.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* Kết nối**  - GV giới thiệu bài , ghi bảng | - HS trả lời.  - HS đếm các đố vật có trong tranh:  + Có 7 chiếc đèn trung thu.  + Có 8 chiếc máy bay.  + Có 8 chú gấu bông.  + Có 9 chiếc xe ô tô đồ chơi.  + Có 7 cái trống.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài |
| **10’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Hình thành các số 7, 8, 9**  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS đếm các đồ vật có trong tranh.  - GV hỏi :  + Có tất cả bao nhiêu chiếc trống?  + Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  - Có 7 chiếc trống, 7 chấm tròn, ta viết được số mấy?  - GV nhận xét, chốt : *Để biểu thị cho các đồ vật có số lượng là 7, ta có số 7. (chiếu slide số 7)*  - GV yêu cầu HS đọc số.  \* Số 8, số 9 :  - GV chiếu số 8, 9 và hỏi :  (?) Dựa vào đâu cô viết được số 8?  (?) Dựa vào đâu cô viết được số 9?  - GV nhận xét, chốt : *Để biểu thị cho các đồ vật có số lượng là 8, ta có số 8. Tương tự số 9 biểu thị cho các đồ vật có số lượng là 9.*  *-* GV giới thiệu số 7, số 8, số 9 in và viết.  - GV yêu cầu HS đọc số.  **\* Sử dụng bộ đồ dùng**:  - GV yêu cầu HS lấy trong bộ đồ dùng:  + 7 que tính  + 8 hình vuông  + 9 hình tam giác  - GV yêu cầu HS lấy số biểu thị gắn vào thanh gài theo yêu cầu:  + Hình ảnh 8 chiếc bút chì.  + Vật thật 9 chiếc cốc.  + 7 chiếc hộp bút.  - GV yêu cầu HS đọc lại các số 7, số 8, số 9. | - HS quan sát, thực hiện.  - HS trả lời:  + Có 7 chiếc trống  + Có 7 chấm tròn.  - HSTL : số 7.  - HS quan sát.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HSTL :  + Đếm được có 8 chiếc máy bay, 8 chấm tròn.  + Đếm được 9 ô tô, 9 chấm tròn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc.  - HS thao tác với bộ đồ dùng và đếm:  +1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 que tính.  + 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 hình vuông.  + 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 hình tam giác.  - HS thực hiện.  - HS đọc. |
|  | **2.2. Viết các số 7, 8, 9**  - GV chiếu hình ảnh số 7, 8, 9 viết và giới thiệu:  + Trên bảng vừa rồi các con quan sát là số 7, 8, 9 in. Các số 7, 8, 9 này chúng ta thường thấy trên sách, báo hoặc lịch.  - GV giới thiệu số 7,8,9 viết, yêu cầu HS quan sát.  + Quan sát và số 7, 8, 9 trên bảng, cho cô biết các số này cao bao nhiêu li và rộng bao nhiêu li?  \* Số 7 :  - GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết số 7.  + Số 7 gồm 4 nét :  Nét thứ 1 là nét thẳng xiên ngắn. Đặt bút dưới đường kẻ ngang số 5một chút, viết nét thẳng xiên ngắn từ dưới lên, đến đường kẻ 5 thì dừng lại.  Nét thứ 2 là nét thẳng ngang (hơi lượn cong ở giữa). Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét thẳng ngang(hơi võng ở giữa); dừng bút ở khoảng rộng gần bằng nửa chiều cao.  Nét 3 là nét thẳng xiên. Từ điểm dừng bút của nét 2, viết tiếp nét thẳng xiên dài từ trên xuống dưới đến ĐK 1 thì dừng lại.  Nét 4 là nét thẳng ngang ngắn. Từ điểm dừng bút của nét 3, lia bút lên ĐK 3 ngang thân chữ số, viết nét thẳng ngang ngắn cắt ngang nét 3.  \* Số 8:  - GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết số 8.  + Số 8 gồm 1 nét. Là kết hợp của các nét cơ bản : hai nét cong trái, hai nét cong phải.  Đặt bút dưới đường kẻ số ngang 5 một chút, rồi viết nét cong trái. Khi đến gần đường kẻ ngang 3 chuyển hướng viết nét cong phải chạm đường kẻ ngang 1.  Sau đó đưa bút lên viết nét cong trái rồi nét cong phải thứ hai. Sao cho nó chạm vào nét ban đầu đặt bút, tạo thành hai vòng tròn khép kín tiếp giáp nhau.  \* Số 9:  - GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết số 9.  Số 9 bao gồm nét cong kín và nét cong dưới :  Nét 1 – viết nét cong kín: đặt bút dưới ĐK 5 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái. Tiếp tục vòng lên cho đến khi chạm vào điểm xuất phát đầu tiên thì dừng lại.  Nét 2 – viết nét cong dưới: Tại điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới đến ĐK 2 thì dừng lại.  - GV yêu cầu HS viết số 7,8,9.  - GV nhận xét, lưu ý HS một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.  - GV chiếu dãy số 7, 8, 9 và yêu cầu HS đọc.  - GV chiếu dãy số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 , yêu cầu HS đếm xuôi, đếm ngược, đếm tiếp, đếm lùi từ một số nào đó.  - YCHS quan sát và TLCH:  (?) Trong các số từ 1 đến 9, số nào là số lớn nhất? số nào bé nhất?  (?) Số nào đứng sau số 7?  (?) Số nào đứng trước số 8?  - Kết luận : Cô vừa hướng dẫn các con cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9 và viết được các số 7,8,9. Chúng ta cùng chuyển sang phần thực hành, luyện tập nhé! | - HS lắng nghe  - HS trả lời: Các số đều cao 4 li và rộng 2 li.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện viết bảng con.  - HS đọc.  - HS đếm.  - HS quan sát và TL:  + Số 9 lớn nhất. Số 1 bé nhất.  - Số 8, số 9.  - Số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.  - HS lắng nghe. |
| **NGHỈ GIỮA GIỜ (1-2’)**  GV tổ chức cho HS múa hát bài: Baby shark | | |
| **17’** | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **BT1: Số?**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV chiếu hình ảnh bài tập, yêu cầu HS nói với bạn về số lượng mỗi loại đồ vật vừa đếm được.  - GV gọi HS trình bày.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV chỉ tranh và hỏi :  + Tại sao con điền số 7?  - GV nhận xét và chốt : Để làm đúng bài tập này, các con cần đếm đúng số lượng các đồ vật. Lưu ý chỉ vào từng đối tượng để tránh đếm lặp lại.  **BT2: Lấy số hình phù hợp (theo mẫu)?**  - GV chiếu hình ảnh mẫu và yêu cầu HS đếm số hình tam giác có trong hình.  (?) Có 4 hình tam giác cô viết được số mấy?  - Yêu cầu HS lấy 4 hình tam giác.  - GV hướng dẫn:  *Dựa vào số đề bài cho, các con hãy thảo luận nhóm bàn lấy đồ dùng đủ số lượng rồi đếm và kiểm tra lại.*  - GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”  Chia lớp làm 4 nhóm, mỗi tổ là 1 nhóm, lần lượt 2 HS lên gắn những hình tìm được vào bảng thảo luận.  - GV yêu cầu HS trình bày bài của mình.  - GV tổ chức cho HS giao lưu  - GV nhận xét, kiểm tra đúng sai của cả lớp.  **BT3: Số?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV tổ chức cho HS thi đếm từ 1 - 9 và 9 - 1.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV yêu cầu HS đọc số tiếp, số lùi:  + Con đọc tiếp các số từ 4 đến 8.  + Con đọc lùi các số từ 9 đến 5.  - Chốt: Các con cần lưu ý ghi nhớ vị trí các số từ 1-9 nhé. | - HS đọc.  - HS thay nhau chỉ vào từng hình và nói :  + Có 8 chú gấu bông, đặt thẻ số 8.  + Có 7 chiếc đèn ông sao, đặt thẻ số 7.  + Có 9 ô tô, đặt thẻ số 9.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS trả lời:  + Con đếm có 7 chiếc đèn ông sao.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đếm.  + Số 4  - HS thực hiện.  - HS thảo luận.  - HS chơi.  - HS nêu.  - HS chia sẻ về bài làm của mình  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thi đếm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Hs lắng nghe |
|  | **BT4: Số?**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng đồ vật theo mỗi tình huống yêu cầu. Lưu ý HS cách đếm và dùng mẫu câu khi nói.  - GV chữa bài qua trò chơi “Đố bạn”.  *Mẫu: - Đố bạn biết có mấy hộp quà?*  *- Có 8 hộp quà.*  - GV yêu cầu nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, đưa ra đáp án yêu cầu HS đọc đáp án.  + Có 8 hộp quà.  + Có 9 quả bóng  + Có 7 quyển sách  - Chốt: Các cần quan sát kĩ và đếm cẩn thận cho số lượng đồ vật nhé. | - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - HS chơi.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS lắng nghe |
| **4’** | **4. Hoạt động vận dụng**  - GV hỏi: Hôm nay con được học thêm số nào?  - GV yêu cầu HS tìm các sự vật trong lớp có số lượng là 7, 8, 9.  - GV nhận xét giờ học, tuyên dương, khen ngợi HS tích cực trong giờ học.  - GV yêu cầu HS về nhà tìm thêm các ví dụ sử dụng các số đã học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời: Số 7, 8, 9  - HS tìm và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………